

## NHỮNG CHUYỂN BIẾN NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI KHI ĐẾN VỚI CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

*Thạc sĩ Đỗ Nam Phong  
Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị*

Nhân buổi tọa đàm kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2011) với chủ đề “Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước”. Tôi xin tham gia một số ý kiến của riêng mình xoay quanh chủ đề này với góc độ “*Những chuyển biến nhận thức của Người khi đến với chủ nghĩa Mác-Lênin*”.

### ***Kính thưa các đồng chí!***

Bác Hồ sinh ra và lớn lên tại một vùng quê nghèo, giàu truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, lại xuất thân trong một gia đình nhà nho thanh bạch, yêu nước, cùng chung cuộc sống túng thiếu như bà con xung quanh, ngay từ thời còn nhỏ, anh thanh niên Nguyễn Sinh Cung có nhiều điều kiện để tiếp nhận những tinh hoa của văn hoá dân tộc đã được vun xới và được củng cố trong quá trình dựng nước, giữ nước lâu dài vô cùng anh dũng của dân tộc. Đó là môi trường sống, cũng là nền tảng văn hoá đã hun đúc nên nhân cách, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giữa thế kỷ XIX, từ một nền phong kiến độc lập bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam đã trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội lúc bấy giờ là toàn thể dân tộc với thực dân Pháp xâm lược. Các phong trào yêu nước, chống Pháp liên tục diễn ra theo hai xu hướng bạo động và cải cách nhưng tất cả các cuộc nổi dậy ấy đều “trăm thất bại mà không có lấy một thành công”. Nguyên nhân có nhiều nhưng suy cho cùng, nguyên nhân chủ yếu là chưa có một đường lối đúng đắn, khoa học, thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên phong.

Chứng kiến những thất bại đau đớn của các vị yêu nước tiền bối, cảnh nhân dân sống lầm than, cực khổ dưới ách thực dân tàn bạo, Người thanh niên ưu tú của dân tộc tuy khâm phục các lãnh đạo tiền bối nhưng người muốn tìm một hướng đi riêng: Rời Tổ quốc tìm hiểu thực tế về chủ nghĩa thực dân, học hỏi kinh nghiệm các nước khác để trở về giúp đỡ dân tộc mình như Người đã từng nói: “Nhân dân Việt Nam - trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi lúc này thường hỏi nhau rằng ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, người khác nghĩ là Mỹ. Tôi thấy phải ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ

làm sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”. Với hành trang ban đầu là lòng yêu nước nồng nàn, thương dân sâu sắc, khát vọng độc lập tự do, Người đã chọn con đường không giống con đường của các bậc cách mạng tiền bối đã chọn. Nơi đầu tiên Người đặt chân đến là nước Pháp, một trung tâm văn minh của thế giới và cũng là đất nước của kẻ thù đang thống trị dân tộc mình “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi đã được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái...tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy” (*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, HN 1995, t.1, tr477*), rồi Người cũng đã đến những trung tâm văn minh nhất của thế giới thời đó và cũng đến với những nơi bần cùng, khốn khổ nhất trên trái đất này. Khi nhận ra kẻ thù chung, Người đi đến một kết luận quan trọng: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: Giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: Tình hữu ái vô sản”.

Cuộc tìm tòi lịch sử của Hồ Chí Minh, trước hết không phải khám phá những gì cao siêu mà trước hết là sự bổ sung những hiểu biết về nhu cầu chung của nhân loại: Sự khổ đau của các dân tộc bị áp bức, nỗi thống khổ của đa số đồng loại bị bóc lột không kể màu da, chủng tộc, tôn giáo và khát vọng được giải phóng của họ. Người thấy rõ nhu cầu của dân tộc Việt Nam, của các dân tộc trên toàn thế giới, đó là nhu cầu giải phóng khỏi áp bức dân tộc và con người. Vì vậy, ngay từ đầu, trước khi là một lãnh tụ dẫn dắt dân tộc Việt Nam, Người đã trở thành một chiến sĩ quốc tế suốt đời đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động toàn thế giới.

Hồ Chí Minh tới nước Mỹ, Người đã biết về cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Mỹ, biết về Bản Tuyên ngôn độc lập Mỹ. Nhưng ngay từ nước Mỹ, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy kết quả của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở đây “công nông vẫn cứ cực khổ”. Người tới nước Pháp, ở đó có Bản Tuyên ngôn nhân quyền, với tư tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” đã từng hấp dẫn Người khi còn trẻ, tuy nhiên đó cũng chỉ là “Tư bản nó cũng dùng chữ Tự do - Bình đẳng - Bác ái để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến rồi thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân”. Từ việc khảo sát trực tiếp thực tế kết quả những cuộc cách mạng điển hình đó, Người đi đến khẳng định đó là những cuộc cách mạng “không đến nơi”.

Không dừng lại ở đó, từ cuối năm 1917 khi trở lại nước Pháp giữa những ngày ác liệt nhất của cuộc chiến tranh đế quốc lần thứ nhất sắp kết thúc, Nguyễn Ái Quốc

đã lao mình vào phong trào cách mạng của giai cấp công nhân Pháp đang dâng cao dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và thông qua những đại biểu của những người cùng khổ nhất nước Pháp, Người đã bắt gặp chân lý cứu nước là chủ nghĩa Mác-Lênin (năm 1920), đó là Bản sơ thảo Luận cương về dân tộc và thuộc địa của V.I.Lênin, cảm nang thần kỳ này đã tạo ra bước ngoặt cơ bản trong tư tưởng cách mạng của Người, giúp Người đưa ra một kết luận quan trọng: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Luận cương đã ảnh hưởng lớn đến sự hình thành thế giới quan cộng sản của Người. Ở Nguyễn Ái Quốc đã có sự chuyển biến sâu sắc, hình thành ý thức giai cấp rõ rệt khiến Người đến một cách rất tự nhiên, như một tất yếu lịch sử, với chủ nghĩa Mác-Lênin - đỉnh cao của trí tuệ nhân loại.

Những năm hoạt động trong phong trào cộng sản, phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc, tiếp tục nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, học tập kinh nghiệm của các đảng cộng sản, kinh nghiệm của Liên Xô - quê hương Cách mạng Tháng Mười, Người đã tích lũy được những kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, hình thành dần đường lối cứu nước, Người quyết định đưa cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản, hấp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh nhận thức “chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới”, “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc”. Để cuối cùng, Người đi đến khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*.

Năm 1930, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Người đã chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Đông Dương, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp soạn thảo các văn kiện như Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng nước ta, trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta. Đó là *“chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”*. Thực chất của đường lối ấy chính là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, gắn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế chân chính, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước của cách mạng Việt Nam đã được Hồ Chí Minh vạch ra. Sự đúng đắn ngay từ đầu của Nguyễn Ái Quốc đã được quá trình cách mạng khảo nghiệm và khẳng định. Chính đường lối đúng đắn ấy dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, mở ra thời đại mới, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh nhà chiến lược thiên tài. Tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, nhận thức được xu thế phát triển của thời đại, Người đã sớm chỉ ra cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường của cách mạng vô sản và cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Người đưa hình tượng của chủ nghĩa đế quốc như “con đĩa hai vôi”, coi cách mạng chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là “hai cánh của một con chim”. Phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đưa ra luận điểm mới: Cách mạng thuộc địa không phụ thuộc vào cách mạng chính quốc, mà có thể chủ động, tự lực đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Do vậy, ở những nước thuộc địa phải đặt lên hàng đầu cách mạng giải phóng dân tộc để đi tới chủ nghĩa xã hội.

Đầu năm 1941, Người về nước cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hội nghị Trung ương 8 đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết. Người nhận định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”

Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh của động lực dân tộc, Người đã từng nói: “*Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước*”. Chủ nghĩa dân tộc của Người được xác định trên lập trường của giai cấp công nhân, nó hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giành độc lập cho dân tộc, thống nhất cho Tổ quốc, để đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Chính vì vậy, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đã động viên và huy động sức mạnh của cả dân tộc và giai cấp, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và cả loài người tiến bộ để đánh thắng các kẻ thù mạnh hơn ta gấp bội.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thời gian tuy ngắn nhưng Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm rất cơ bản và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, về điểm xuất phát, về mục tiêu lâu dài, mục tiêu trước mắt,...Người cho rằng, đặc điểm lớn nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là từ một nền sản xuất nhỏ, kinh tế lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Do đó, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải lâu dài, phát triển dần dần, không thể nóng vội được,...Chủ nghĩa xã hội, theo Người là “trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc” “nước được độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”, “chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ”, “chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”. Nói tóm lại, “chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”.

Năm 1975, cả nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội dựa trên những quan điểm cơ bản và đúng đắn của Người, kết hợp những kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực tiễn đất nước, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới, đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tổ chức vĩ đại, vận dụng đúng đắn và sáng tạo nguyên lý đảng kiểu mới của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công một Đảng cộng sản ở một nước thuộc địa, đa số là nông dân. Người nói: Muốn cách mệnh thành công trước hết phải có đảng cách mệnh, Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm học thuyết dẫn đường. Giai cấp công nhân nhỏ bé ở một nước thuộc địa nhưng vẫn là giai cấp duy nhất nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người luôn coi trọng việc giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, bồi dưỡng, rèn luyện năng lực và phẩm chất đạo đức cho đảng viên. Nhờ vậy, mặc dù Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, đa số đảng viên không phải là công nhân nhưng bản chất giai cấp công nhân và vai trò tiên phong cách mạng của Đảng vẫn được giữ vững. Chính vì vậy, mà Đảng trở thành tổ chức duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đối với đảng viên, Người đã đặt lên hàng đầu “tư cách người

cách mệnh” và bản thân Người là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Người đã từng nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức...thì còn làm nổi việc gì”. Người sớm phát hiện hiện tượng vi phạm phẩm chất đạo đức của đảng viên khi “đảng cầm quyền”, phê phán nghiêm khắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, vi phạm quyền làm chủ của dân. Người rất coi trọng xây dựng khối đoàn kết, Người nhấn mạnh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Người luôn giáo dục cán bộ, đảng viên giữ mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, gần gũi và sâu sát với nhân dân: Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.

Để Đảng đủ sức và ngang tầm với nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng, Người luôn nhắc nhở phải chỉnh đốn Đảng. Trong Di chúc để lại cho đời sau, Người đã thấy được những hiện tượng cần phải chỉnh đốn Đảng ngay sau khi kháng chiến thắng lợi nhưng đáng tiếc chúng ta chưa làm triệt để như lời Bác dặn, để bệnh cá nhân chủ nghĩa xuất hiện và phát triển với những biểu hiện đáng lo ngại.

Hồ Chí Minh là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Người xác định bản chất Nhà nước ấy là nhà nước của dân, do dân, vì dân, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Theo Người, nước ta là nước dân chủ, dân là chủ, còn cán bộ là công bộc của dân, phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Người cũng phê phán những người cán bộ đứng trên nhân dân, làm quan cách mạng.

Ngày nay, đất nước ta đã chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ có những vận hội lớn, đồng thời phải đương đầu với những khó khăn, thách thức mới rất quyết liệt. Đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta luôn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Người đã chọn, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cán bộ, đảng viên của Đảng nhất định phấn đấu và phải phấn đấu để làm người và làm người cộng sản như Bác Hồ đã dạy: Trung thành và kiên định với đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữ gìn phẩm chất và đạo đức cách mạng, đoàn

kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân; có lối sống lành mạnh, giản dị, tiết kiệm, không tham nhũng, không bao che cho những hiện tượng quan liêu, tham nhũng và tiêu cực; trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn, đủ sức đảm đương nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.